

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò
khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại
xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa”
(Trữ lượng tính đến ngày 17 tháng 8 năm 2021)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn; Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung các Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt trước ngày 01/01/2019;

Căn cứ Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Giấy phép số 67/GP-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc cho phép Công ty TNHH Yên Bình được thăm dò khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Bình, huyện Hà Trung;

Xét Đơn kèm theo hồ sơ của Công ty TNHH Yên Bình đề nghị Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Bình, huyện Hà Trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1187/TTr-STNMT ngày 30/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau:

1. Vị trí, diện tích:

Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 5,7 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 9 (có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối và tính trữ lượng).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đã tính trong báo cáo: Cấp 121 + 122: 2.030.219 m³; trong đó:

- Khoáng sản chính: Đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường là 1.427.679 m³, trong đó có 142.768 m³ đá khối để xẻ;

- Khoáng sản đi kèm: Đất làm vật liệu san lấp là 602.540 m³.

3. Mức sâu và các khối trữ lượng phê duyệt: Như Phụ lục số 02 kèm theo.

Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

4. Xác nhận trữ lượng được phép đưa (huy động) vào thiết kế khai thác: Cấp 121 + 122: 2.030.219 m³; trong đó:

- Khoáng sản chính: Đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường là 1.427.679 m³, trong đó có 142.768 m³ đá khối để xẻ;

- Khoáng sản đi kèm: Đất làm vật liệu san lấp là 602.540 m³.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Trung tâm Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Công ty TNHH Yên Bình;
- Lưu: VT, CN (T1144).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN ĐÁ BAZAN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG
TẠI XÃ HÀ BÌNH, HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

*(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trục 105⁰, múi chiếu 3⁰</i>	
	X (m)	Y (m)
1	2214 922.60	586 279.00
2	2214 894.00	586 229.00
3	2214 815.00	586 180.00
4	2214 695.00	586 417.80
5	2214 688.00	586 470.00
6	2214 735.00	586 557.00
7	2214 804.00	586 600.00
8	2214 843.56	586 443.30
9	2214 930.60	586 418.30
Diện tích mỏ 5,7 ha		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN
KHOÁNG SẢN ĐÁ BAZAN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG
THƯỜNG VÀ ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI XÃ
HÀ BÌNH, HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường

Số hiệu khối	Mức sâu thấp nhất (m)	Trữ lượng (m ³)		Ghi chú
		Cấp 121	Cấp 122	
1-121	+75	438.845		
2-121	+75	301.818		
1-122	+75		99.296	
2-122	+75		187.110	
3-122	+75		182.578	
4-122	+75		218.032	
Tổng		740.663	687.016	
Tổng trữ lượng địa chất cấp 121 + 122		1.427.679		

2. Đất làm vật liệu san lấp

Số hiệu khối	Mức sâu thấp nhất (m)	Trữ lượng cấp 122 (m ³)	Ghi chú
1-122	+90	300.127	
2-122	+75	192.720	
3-122	+75	109.693	
Tổng trữ lượng địa chất cấp 122		602.540	